

phương để cuộc bầu cử tiến hành thuận lợi, an toàn và đạt kết quả tốt.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình và kết quả bầu cử với Hội đồng Nhà nước và Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 44-CT ngày 25-1-1984 về việc tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và Nghệ sĩ Ưu tú.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị định số 252-CP ngày 12-6-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định các danh hiệu nghệ sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng các nghệ sĩ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân cho 40 (bốn mươi) nghệ sĩ (danh sách kèm theo) và tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú cho 149 (một trăm bốn mươi chín) nghệ sĩ (danh sách kèm theo).

Điều 2. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng Bộ Văn hóa, bộ trưởng Bộ Tài chính và thủ trưởng các

Bộ có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, chủ tịch Hội đồng các nghệ sĩ thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1984

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

PHẠM VĂN ĐỒNG

DANH SÁCH các nghệ sĩ được tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân

(kèm theo quyết định số 44-CT ngày 25-1-1984 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng).

I. CA NHẠC

1. Lê Văn Bá (Năm Bá) nghệ sĩ đàn (đàn dân tộc).
2. Vũ Tuấn Đức, nghệ sĩ đàn (đàn dân tộc).
3. Trương Thị Thanh Huyền, nghệ sĩ hát.
4. Nguyễn Quốc Hương, nghệ sĩ hát.
5. Bùi Thị Loan (Châu Loan), nghệ sĩ hát.
6. Đặng Thái Sơn, nghệ sĩ đàn pi-a-nô.

II. ĐIỆN ẢNH

7. Nguyễn Trà Giang, nghệ sĩ điện ảnh (đóng phim truyện).
8. Bùi Đình Hạc, đạo diễn phim tài liệu.
9. Phạm Văn Khoa, đạo diễn phim truyện.
10. Nguyễn Hải Ninh, đạo diễn phim truyện.
11. Nguyễn Hồng Sến, đạo diễn phim truyện.

III. MÚA

12. Y-Brom, biên đạo múa.
13. Phùng Thị Nhạn, nghệ sĩ múa và

biên đạo múa.

14. Nguyễn Đình Thái Ly, biên đạo múa.

IV. SÂN KHẤU

15. Phạm Chương (Mười Thân), nghệ sĩ tuồng.

16. Nguyễn Phương Danh (Tám Danh), đạo diễn cải lương.

17. Trần Thị Dịu (Dịu Hương), nghệ sĩ chèo.

18. Dương Ngọc Đức, đạo diễn kịch nói.

19. Nguyễn Thị Đồ (Năm Đồ), nghệ sĩ tuồng.

20. Trương Phụng Hảo (Phùng Há), nghệ sĩ cải lương.

21. Phạm Văn Hai (Ba Du), nghệ sĩ cải lương.

22. Tạ Duy Hiền, nghệ sĩ xiếc.

23. Trần Hoạt, đạo diễn kịch nói.

24. Nguyễn Lai (Sáu Lai), nghệ sĩ tuồng.

25. Trịnh Thị Lan (Cả Tam), nghệ sĩ chèo.

26. Ngô Thị Liễu, nghệ sĩ tuồng.

27. Ngô Y Linh, đạo diễn kịch nói.

28. Đào Mộng Long, nghệ sĩ kịch nói.

29. Nguyễn Thứ Lễ (Thế Lữ) đạo diễn kịch nói.

30. Tống Văn Ngũ (Năm Ngũ), nghệ sĩ chèo.

31. Phạm Thị Nghĩa (Song Kim), nghệ sĩ kịch nói.

32. Sĩ Tiến, nghệ sĩ cải lương.

33. Nguyễn Nho Túy (Bác Tảo), nghệ sĩ tuồng.

34. Dương Ngọc Thạch (Nguyễn Văn Được), nghệ sĩ cải lương.

35. Vũ Thị Lệ Thi, nghệ sĩ dân ca kịch khu V.

36. Nguyễn Văn Thịnh (Trùm Thịnh), nghệ sĩ chèo.

37. Phạm Can Trường (Can Trường), nghệ sĩ kịch nói.

38. Vũ Thị Hoa Tâm (Hoa Tâm), nghệ sĩ chèo.

39. Lê Long Vân (Ba Vân), nghệ sĩ cải lương.

40. Nguyễn Thị Vóc (Bạch Trà), nghệ sĩ tuồng.

DANH SÁCH các nghệ sĩ được tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

(kèm theo quyết định số 44-CT ngày 25-1-1984 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng).

I. CA NHẠC

1. Nguyễn Hữu Ba, nghệ sĩ đàn (đàn nhiều nhạc cụ dân tộc).

2. Trần Kim Cúc, nữ nghệ sĩ hát, ngâm thơ.

3. Nguyễn Ngọc Dậu, nữ nghệ sĩ hát (đơn ca và hát ô-pê-ra).

4. Lê Dung, nữ nghệ sĩ hát.

5. Đinh Trung Đông (Mười Đòn), nghệ sĩ đàn (đàn nhiều nhạc cụ dân tộc).

6. Phạm Quý Dương, nghệ sĩ hát đơn ca và hát ô-pê-ra.

7. Trần Anh Đào, nữ nghệ sĩ hát.

8. Nguyễn Thanh Đình, nghệ sĩ hát đơn ca và hát ô-pê-ra.

9. Lê Đóa, chỉ huy dàn nhạc.

10. Lê Lệ Hảo (Lê Hằng), nữ nghệ sĩ hát.

11. Nguyễn Khắc Huệ, nghệ sĩ đàn violon.

12. Kiều Tất Hưng (Kiều Hưng), nghệ sĩ hát.

13. Nguyễn Thương Huyền, nữ nghệ sĩ hát.

14. Trung Kiên, nghệ sĩ hát đơn ca và hát ô-pê-ra.

15. Phạm Lập, nghệ sĩ đàn.

II. ĐIỆN ẢNH

16. Trần Thị Hồng Lê, nữ nghệ sĩ ca Huế.
17. Thái Thị Liên, nữ nghệ sĩ đàn pi-a-nô.
18. Đinh Ngọc Liên, chỉ huy quân nhạc.
19. Nguyễn Bích Liên, nữ nghệ sĩ hát.
20. Đỗ Trọng Lộc (Đỗ Lộc) nghệ sĩ sáo trúc và đàn tơ-rưng.
21. Vũ Lương, chỉ huy dàn nhạc.
22. Nguyễn Hoàng My, nghệ sĩ đàn pi-a-nô.
23. Tôn Nữ Nguyệt Minh, nữ nghệ sĩ đàn pi-a-nô.
24. Trương Thị Xuân Năm, nữ nghệ sĩ hát, ngâm thơ.
25. Trần Linh Nhâm, nữ nghệ sĩ hát, ngâm thơ.
26. Nguyễn Đức Nhuận, nghệ sĩ đàn bầu.
27. Nguyễn Kim Ngọc, nữ nghệ sĩ hát.
28. Ngọc Phan, nghệ sĩ thổi sáo.
29. Tô Lan Phương, nữ nghệ sĩ hát.
30. Võ Đức Quý (Hoàng Mãnh), nghệ sĩ đàn pi-a-nô.
31. Trần Quý, chỉ huy dàn nhạc.
32. Nguyễn Kim Sinh, nghệ sĩ đàn ghi-ta cho sân khấu cải lương.
33. Phạm Thị Như Sương (Lan Hương), phát thanh viên.
34. Trần Thị Tuyết, nữ nghệ sĩ hát, ngâm thơ.
35. Đỗ Ngọc Thà, nghệ sĩ đàn (dàn nhạc cụ dân tộc).
36. Bùi Thị Thái (Tuyết Mai), nữ phát thanh viên.
37. Nguyễn Mạnh Thắng, nghệ sĩ đàn bầu.
38. Đinh Thìn, nghệ sĩ sáo trúc và sáo Mèo.
39. Trần Thụ, nghệ sĩ hát.
40. Đỗ Trọng Thuận (Việt Khoa), phát thanh viên.
41. Trương Tường Vi, nữ nghệ sĩ hát.
42. Lê Văn Bằng, quay phim tài liệu quân đội.
43. Lý Thái Bảo, đạo diễn phim tài liệu.
44. Phan Cam, quay phim tài liệu quân đội.
45. Tô Cương, đạo diễn phim tài liệu và quay phim.
46. Ma Văn Cường, quay phim tài liệu.
47. Nguyễn Huy Công, nghệ sĩ đóng phim truyện.
48. Nguyễn Thị Bạch Diệp, đạo diễn phim truyện.
49. Nguyễn Khánh Dư, đạo diễn phim truyện và quay phim.
50. Trần Đắc, đạo diễn phim truyện.
51. Lương Đức, đạo diễn phim tài liệu.
52. Phùng Bá Gia, quay phim tài liệu quân đội.
53. Nguyễn Kha, quay phim tài liệu quân đội.
54. Phạm Khắc, quay phim tài liệu quân đội.
55. Lê Lâm, đạo diễn phim tài liệu quân đội.
56. Ngô Mạnh Lân, đạo diễn phim hoạt hình.
57. Trần Quý Lục, quay phim đạo diễn phim tài liệu.
58. Bùi Trần Tuệ Minh, nghệ sĩ điện ảnh (đóng phim truyện).
59. Phạm Kỳ Nam, đạo diễn phim truyện.
60. Trần Nhu, quay phim và đạo diễn phim tài liệu quân đội.
61. Trương Qua, đạo diễn phim hoạt hình.
62. Hồ Quảng, đạo diễn phim hoạt hình.
63. Phan Trọng Quý, quay phim tài liệu và phim khoa học.
64. Nguyễn Ngọc Quỳnh, đạo diễn phim tài liệu.

65. Nguyễn Huy Thành, đạo diễn phim truyện.

66. Nguyễn Văn Thông, đạo diễn phim tài liệu và phim truyện.

67. Lưu Xuân Thư, quay phim tài liệu.

68. Lâm Tới, nghệ sĩ đóng phim truyện.

69. Trịnh Thịnh, nghệ sĩ đóng phim truyện.

70. Trần Việt, đạo diễn phim tài liệu quân đội.

71. Trần Vũ, đạo diễn phim truyện.

III. MÚA

72. Đặng Hùng, biên đạo múa.

73. Nguyễn Mạnh Hùng, nghệ sĩ múa.

74. Nguyễn Minh Hiến, biên đạo múa.

75. Vương Văn Kép, nghệ sĩ múa.

76. Đinh Xuân La, nghệ sĩ múa.

77. Nguyễn Trọng Lanh, biên đạo múa.

78. Đoàn Long, biên đạo múa.

79. Hoàng Phi Long, nghệ sĩ múa.

80. Nguyễn Ngọc Lê, nghệ sĩ múa.

81. Hoàng Mi, nghệ sĩ múa.

82. Đinh Ngọc Minh, nghệ sĩ múa, biên đạo múa.

83. Trần Minh, biên đạo múa.

84. Phó Anh Nghiêm, nghệ sĩ múa.

85. Đinh Văn Phan, biên đạo múa.

86. Trần Kim Quy, nghệ sĩ múa.

87. Chu Thúy Quỳnh, nghệ sĩ múa.

88. Hồ Sĩ Tô, nghệ sĩ múa.

89. Đỗ Minh Tiến, biên đạo múa.

90. Lương Văn Tiến, biên đạo múa.

IV. SÂN KHẤU

91. Trương Đình Bôi, nghệ sĩ tuồng.

92. Đinh Đản (Đinh Quả), nghệ sĩ tuồng.

93. Trương Thị Minh Đức, nghệ sĩ tuồng.

94. Văn Phước Khôi (Mười Sơn), nghệ sĩ tuồng.

95. Đàm Liên, nghệ sĩ tuồng.

96. Ngô Mạn, đạo diễn tuồng.

97. Nguyễn Ngọc Phương, đạo diễn tuồng.

98. Nguyễn Quang Tồn, nghệ sĩ tuồng.

99. Lê Tiến Thọ, nghệ sĩ tuồng.

100. Mãn Thị Thu, nghệ sĩ tuồng.

101. Võ Sĩ Thừa, nghệ sĩ tuồng.

102. Bùi Trọng Đàng, nghệ sĩ chèo.

103. Nguyễn Thị Thúy Hiền, nghệ sĩ chèo.

104. Vũ Thị Minh Huệ, nghệ sĩ chèo.

105. Phạm Thị Diễm Lộc, nghệ sĩ chèo.

106. Nguyễn Mạnh Tường, nghệ sĩ chèo.

107. Nguyễn Mạnh Tuấn, nghệ sĩ chèo.

108. Kiều Bạch Tuyết, nghệ sĩ chèo.

109. Chu Văn Thức, đạo diễn chèo.

110. Bùi Thị Thanh Trâm, nghệ sĩ chèo.

111. Nguyễn Thị Ba (Thanh Loan) nghệ sĩ cải lương.

112. Vũ Ngọc Du, đạo diễn cải lương.

113. Võ Thị Ngọc Hoa, nghệ sĩ cải lương.

114. Nguyễn Sĩ Hùng, nghệ sĩ cải lương.

115. Lê Thị Ái Liên, nghệ sĩ cải lương.

116. Trần Văn Châu (Chín Châu), đạo diễn cải lương.

117. Nguyễn Thị Thanh Nga, nghệ sĩ cải lương.

118. Vũ Thị Quỳnh Nga, nghệ sĩ cải lương.

119. Nguyễn Công Phước (Thanh Hùng), nghệ sĩ cải lương.

120. Trần Đình Sửu (Tuấn Sửu), đạo diễn cải lương.

121. Đoàn Khắc Tý, nghệ sĩ cải lương.

122. Trần Lệ Thanh, nghệ sĩ cải lương.

123. Nguyễn Đình Tường (Mạnh Tường), nghệ sĩ cải lương.

124. Nguyễn Văn Tâm (Triệu An), nghệ sĩ cải lương.

125. Nguyễn Phi Vân (Bảy Vân), nghệ sĩ cải lương.
126. Trần Thị Thanh Vi, nghệ sĩ cải lương.
127. Nguyễn Kim Xuân, nghệ sĩ cải lương.
128. Nguyễn Thế Anh, nghệ sĩ kịch nói.
129. Nguyễn Ngọc Bạch, đạo diễn kịch nói và cải lương.
130. Thành Ngọc Căn, đạo diễn kịch nói.
131. Phùng Thùy Chi, nghệ sĩ kịch nói.
132. Đoàn Dũng, nghệ sĩ kịch nói.
133. Nguyễn Xuân Đàm, đạo diễn kịch nói.
134. Trần Ngọc Hạnh, nghệ sĩ kịch nói.
135. Hoàng Mạnh Linh, nghệ sĩ kịch nói.
136. Nguyễn Đình Nghi, đạo diễn kịch nói.
137. Hoàng Thúy Nga, nghệ sĩ kịch nói.
138. Trúc Quỳnh, nghệ sĩ kịch nói.
139. Vũ Tương Sơn, nghệ sĩ kịch nói.
140. Trần Tiến, nghệ sĩ kịch nói.
141. Ông Xíu Lái (Tú Lệ), nghệ sĩ kịch nói.
142. Lê Thanh, nghệ sĩ kịch nói.
143. Nguyễn Xuân Thức, nghệ sĩ kịch nói.
144. Hoàng Mộng Điệp, nghệ sĩ dân ca kịch.
145. Nguyễn Kiềm, nghệ sĩ dân ca kịch.
146. Nguyễn Thị Thu Song, nghệ sĩ dân ca kịch.
147. Cao Thị Song Thao, nghệ sĩ dân ca kịch.
148. Trần Tuấn Nhật, nghệ sĩ xiếc.
149. Lưu Phúc, nghệ sĩ xiếc.

CHỈ THỊ số 64-CT ngày 15-2-1984 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa năm 1984.

Thực hiện chỉ thị số 144-CT ngày 19-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về tổ chức phong trào thi đua yêu nước xã

hội chủ nghĩa 3 năm 1983 — 1985, trong năm 1983, phong trào thi đua phát triển khá, đã động viên đông đảo quần chúng phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tích cực lao động, sáng tạo, nhờ vậy, đã khắc phục được nhiều khó khăn, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Tuy nhiên, ở nhiều nơi, phong trào phát triển chưa đều, khí thế thi đua chưa mạnh, chưa đi vào chiều sâu là năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế.

Quán triệt nghị quyết hội nghị trung ương lần thứ V và nghị quyết của kỳ họp Quốc hội vừa qua, cần tăng cường chỉ đạo nhằm đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa năm 1984 rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân, ở tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở và tạo sự chuyển biến lớn về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất và công tác.

Yêu cầu chung của phong trào thi đua năm 1984 là mọi ngành, mọi đơn vị, mọi người đều đạt năng suất lao động cao, sản xuất và công tác có chất lượng và hiệu quả cao; thực hiện đầy đủ 4 chế độ: chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ của công và chế độ phụ vụ nhân dân; triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

Trong sản xuất và xây dựng, cần đề cao việc tuân thủ các quy trình, quy phạm thực hiện tiêu chuẩn định mức; coi trọng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới; phát huy tinh thần chủ động, phát huy và sử dụng tốt các tiềm năng từ 4 nguồn để phát triển sản xuất, vận dụng tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng lo; quản lý và sử dụng tốt lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao không ngừng chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế; làm tròn nghĩa vụ giao nộp sản phẩm, và nộp lãi cho Nhà nước.

Trong phân phối lưu thông, phải làm tốt công tác thu mua, nắm tiền, nắm hàng,